

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP
KHẨU 2-9 ĐẮK LẮK**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 146/QĐ/TU ngày 24/03/2006 của Tỉnh ủy Đắk Lắk. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 6000234538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20 tháng 06 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 23 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Tiến Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Đức Huy	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Cam	Thành viên

Ông Nguyễn Văn Cừ	Thành viên
-------------------	------------

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Tiến Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Cừ	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk

Số 23 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Tiến Hùng

Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2020



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc được lập ngày 26 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiến

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of  HLB International



Phạm Văn Sang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3864-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.346.094.908.677	930.071.611.497
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	6.868.778.493	18.917.478.290
111	1. Tiền		6.868.778.493	18.917.478.290
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		423.206.398.573	257.082.154.583
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	386.769.204.630	198.586.222.427
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	35.119.271.091	43.710.831.376
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	19.068.304.712	35.436.614.281
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(17.750.381.860)	(20.651.513.501)
140	IV. Hàng tồn kho	09	910.050.542.346	647.530.069.292
141	1. Hàng tồn kho		923.434.947.346	657.764.161.092
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.384.405.000)	(10.234.091.800)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.969.189.265	6.541.909.332
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	73.993.446	78.637.952
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.895.195.819	6.449.426.900
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	-	13.844.480
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		97.927.661.644	92.797.159.860
220	II. Tài sản cố định		45.529.360.579	52.808.023.023
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	40.806.798.606	47.701.924.622
222	- Nguyên giá		169.748.127.280	166.558.386.301
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(128.941.328.674)	(118.856.461.679)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.722.561.973	5.106.098.401
228	- Nguyên giá		10.499.087.901	10.499.087.901
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.776.525.928)	(5.392.989.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	-	427.410
231	- Nguyên giá		1.868.086.554	1.868.086.554
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.868.086.554)	(1.867.659.144)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	28.896.237.844	19.116.674.495
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		28.896.237.844	19.116.674.495
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	16.827.938.000	16.827.938.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.827.938.000	16.827.938.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.674.125.221	4.044.096.932
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	6.674.125.221	4.044.096.932
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.444.022.570.321	1.022.868.771.357

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.148.483.415.014	728.934.943.578
310	I. Nợ ngắn hạn		1.148.302.415.014	728.753.943.578
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	27.008.635.607	26.506.277.929
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	17.189.203.451	3.071.979.592
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.865.989.106	6.574.594.112
314	4. Phải trả người lao động		1.506.274.320	6.534.459.844
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.974.019.475	3.370.563.718
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		55.681.818	55.681.818
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	8.748.930.085	11.221.200.374
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	1.084.962.324.345	670.434.972.249
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		991.356.807	984.213.942
330	II. Nợ dài hạn		181.000.000	181.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	181.000.000	181.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		295.539.155.307	293.933.827.779
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	295.539.155.307	293.933.827.779
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.011.366.291	205.018.482.642
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		225.011.366.291	205.018.482.642
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		59.417.062.251	51.012.581.745
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		25.116.000	25.116.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.085.610.765	37.877.647.392
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		-	9.862.712.370
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		11.085.610.765	28.014.935.022
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.444.022.570.321	1.022.868.771.357

Triệu Thị Thanh Thủy
Người lập


Phan Xuân Chung
Kế toán trưởng


Lê Tiến Hùng
Tổng Giám đốc
Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2020


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	3.634.667.294.298	4.210.311.034.299
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	22.216.843.783	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.612.450.450.515	4.210.311.034.299
11	4. Giá vốn hàng bán	25	3.401.213.466.123	4.005.456.264.036
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		211.236.984.392	204.854.770.263
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	60.746.303.555	44.169.882.438
22	7. Chi phí tài chính	27	121.333.601.954	72.024.270.125
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		28.189.371.361	25.328.168.121
25	8. Chi phí bán hàng	28	121.819.849.679	129.471.354.365
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	19.126.840.614	16.645.041.765
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.702.995.700	30.883.986.446
31	11. Thu nhập khác	30	4.307.818.189	4.517.720.184
32	12. Chi phí khác	31	406.167.241	242.157.215
40	13. Lợi nhuận khác		3.901.650.948	4.275.562.969
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.604.646.648	35.159.549.415
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	2.519.035.883	7.144.614.393
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>11.085.610.765</u>	<u>28.014.935.022</u>


Triệu Thị Thanh Thủy
Người lập


Phan Xuân Chung
Kế toán trưởng


Lê Tiên Hùng
Tổng Giám đốc
Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2020



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		13.604.646.648	35.159.549.415
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.070.348.378	11.170.280.690
03	- Các khoản dự phòng		249.181.559	(62.894.066.186)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.458.602.879	(550.291.618)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(20.815.640.610)	(18.246.807.990)
06	- Chi phí lãi vay		28.189.371.361	25.328.168.121
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		35.756.510.215	(10.033.167.568)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(163.387.231.262)	197.297.997.429
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(265.670.786.254)	137.488.644.444
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		11.705.184.559	(15.993.519.099)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.625.383.783)	980.146.468
14	- Tiền lãi vay đã trả		(27.237.143.606)	(26.182.827.144)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(6.105.556.229)	(5.438.491.963)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		364.680.000	380.565.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.837.820.372)	(5.242.184.518)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(421.037.546.732)	273.257.163.049
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(13.570.821.873)	(13.321.886.419)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		548.745.346	1.775.598.182
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.266.895.264	17.430.464.268
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		7.244.818.737	5.884.176.031
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.492.315.333.806	3.965.921.234.991
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(3.080.513.724.950)	(4.265.196.554.474)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(10.056.915.493)	(5.345.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		401.744.693.363	(304.620.319.483)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(12.048.034.632)	(25.478.980.403)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.917.478.290	44.397.412.465
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(665.165)	(953.772)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>6.868.778.493</u>	<u>18.917.478.290</u>

Triệu Thị Thanh Thủy
Người lập

Phan Xuân Chung
Kế toán trưởng



Lê Tiến Hùng

Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2020

